

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



PHAN THỊ NGÂN

**PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN
QUA THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 838 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2019

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. VŨ THỊ DUYÊN THỦY

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn thạc sĩ họp
tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	3
6. Những đóng góp mới của luận văn	4
7. Cơ cấu của luận văn	4
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁP LUẬT QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN.....	5
1.1. Những vấn đề lý luận về quản lý chất thải rắn	5
1.1.1. Khái niệm về chất thải, chất thải rắn, quản lý chất thải rắn.....	5
1.1.1.1. Khái niệm về chất thải	5
1.1.1.2. Khái niệm chất thải rắn	5
1.1.1.3. Khái niệm quản lý chất thải rắn	5
1.2. Những vấn đề lý luận về pháp luật quản lý chất thải rắn	5
1.2.1. Quan niệm về pháp luật về quản lý chất thải rắn.....	5
1.2.2. Vai trò của pháp luật về quản lý chất thải rắn	5
1.2.3. Các yếu tố tác động tới pháp luật quản lý chất thải rắn.....	5
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1.....	6
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN QUA THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	7
2.1. Thực trạng pháp luật quản lý chất thải rắn	7
2.1.1. Nội dung các quy định về quản lý chất thải rắn	7
2.2. Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật quản lý chất thải rắn tại Thành phố Đà Nẵng	7
2.2.1. Thực tiễn thực hiện pháp luật quản lý chất thải rắn tại Đà Nẵng	7
2.2.1.1. Thực tiễn ban hành và triển khai thực hiện các văn bản pháp luật quản lý chất thải rắn tại địa phương.....	7
2.2.1.2. Thực hiện các quy định về vận chuyển chất thải rắn.....	8
2.2.1.3.. Thực hiện các quy định về lưu giữ chất thải rắn.....	9
2.2.1.4. Thực hiện các quy định về xử lý chất thải rắn.....	9
2.2.1.5. Một số đánh giá.....	12
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....	14

Chương 3. CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ CƠ CHẾ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN QUA THỰC TIỄN TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	15
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và cơ chế thực hiện pháp luật về quản lý chất thải rắn.....	15
3.1.1. Đối với cơ quan nhà nước cấp trung ương.....	15
3.1.2. Đối với thành phố Đà Nẵng.....	15
3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về quản lý chất thải rắn.....	15
3.2.1. Đối với cơ quan nhà nước cấp trung ương.....	15
3.2.2. Đối với thành phố Đà Nẵng.....	16
3.3. Các giải pháp hoàn thiện cơ chế thực hiện pháp luật về quản lý chất thải rắn tại thành phố Đà Nẵng trong thời gian tới	17
3.4. Một số kiến nghị khác	19
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3	21
KẾT LUẬN.....	22

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Môi trường là một trong những yếu tố vô cùng quan trọng và cần thiết với mỗi con người và mỗi quốc gia. Nó là nền tảng của sự tồn tại và phát triển bền vững của xã hội, bất cứ hoạt động gì của con người cũng diễn ra trong môi trường và vì thế nó có những tác động nhất định tới môi trường. Hiện nay với sự bùng nổ dân số trên toàn cầu và tốc độ công nghiệp hóa cao đã gây ra những tổn thất to lớn cho môi trường. Theo *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020* nước ta trở thành nước công nghiệp vì vậy trong giai đoạn hiện nay cần phải đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Nhưng cũng do vậy khi tốc độ phát triển ngày càng nhanh thì chất thải, chất thải rắn thông thường ngày càng nhiều gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của con người. Xuất phát từ tầm quan trọng của chất thải, nhất là chất thải rắn thông thường, vấn đề quản lý khai thác nó như thế nào để chất thải trở thành nguồn tài nguyên phục vụ cho đời sống con người là vấn đề hết sức cần thiết.

Thành Phố Đà Nẵng là một thành phố trực thuộc trung ương có tốc độ phát triển mạnh mẽ nhất ở miền Trung và top đầu trong cả nước. Hiện nay, các hoạt động quản lý chất thải rắn của Thành Phố còn nhiều bất cập, các quy định của pháp luật về quản lý chất thải rắn thông thường còn nhiều hạn chế, chưa đầy đủ gây ra rất nhiều khó khăn cho các chủ thể trong quá trình quản lý. Vì thế việc hoàn thiện pháp luật về quản lý chất thải rắn thông thường là một nhu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam. Chính vì các nguyên nhân trên nên tôi quyết định lựa chọn đề tài “*Pháp luật về quản lý chất thải rắn qua thực tiễn thực hiện tại Thành Phố Đà Nẵng*” làm luận văn thạc sĩ Luật học.

2. Tình hình nghiên cứu

Vấn đề chất thải rắn nói chung và chất thải rắn đô thị nói riêng đang được Nhà nước và các cơ quan tổ chức quan tâm. Nên trong thời gian qua đã có rất nhiều các nhà nghiên cứu khoa học quan tâm. Trước hết phải kể đến các nghiên cứu ở Viện Môi Trường và Tài Nguyên TP HCM. Trong đó, có các đề tài nghiên cứu về hiện trạng, quy hoạch và công nghệ xử lý chất thải rắn như sau:

- Tác giả Nguyễn Thanh Phong với đề tài “*Nghiên cứu đề xuất các giải pháp khả thi xử lý chất thải rắn khu liên hợp Nam Bình Dương phục vụ cho phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh*”.

- Đề tài: “*Nghiên cứu, đánh giá thực trạng chất thải rắn. Đề xuất các giải pháp quản lý phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương đến năm 2010*” của Th.S Nguyễn Văn Phước (2006) .

- Ngoài ra còn một số Luận án Tiến sỹ về quản lý chất thải: Nguyễn Văn Phương, *Pháp luật môi trường Việt Nam về nhập khẩu phế liệu năm 2007*; Vũ Thị Duyên Thủy, *Pháp luật về quản lý chất thải nguy hại năm 2009*. Luận văn thạc sỹ của Nguyễn Hoà Bình, *Điều tra, đánh giá tình hình quản lý chất thải rắn nguy hại của Việt Nam và đề xuất một số giải pháp quản lý có hiệu quả năm 2004*.

- Bên cạnh đó còn có khoá luận tốt nghiệp của các sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội: Phạm Thị Liễu, *Đánh giá các quy định của pháp luật về quản lý chất thải năm 2008*. Ngoài ra các nhà khoa học đã có những bài viết đăng trên các tạp chí chuyên ngành. Có thể kể đến một số bài viết như: Lê Kim Nguyệt, *Một cơ chế phù hợp cho quản lý chất thải nguy hại ở Việt Nam* đăng trên Tạp chí Nghiên cứu lập pháp tháng 11 năm 2002; TS. Nguyễn Văn Phương, *Khái niệm chất thải và quy định về xuất nhập khẩu chất thải của Cộng hoà liên bang Đức trong cuốn “Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững”* do nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật ấn hành năm 2008; nhưng những bài viết này mới chỉ dừng lại ở việc đánh giá hay gợi mở một vài khía cạnh của pháp luật quản lý chất thải nói chung, quản lý chất thải nguy hại nói riêng còn hầu như không đi sâu nghiên cứu vấn đề về quản lý chất thải rắn thông thường. Vì vậy với đề tài “*Pháp luật về quản lý chất thải rắn thông thường tại Việt Nam*” tôi mong muốn đóng góp một phần công sức nhỏ bé của mình vào việc hoàn thiện pháp luật về quản lý chất thải.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn về quản lý chất thải rắn tại Đà Nẵng, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về quản lý chất thải nhằm mục tiêu phát triển bền vững.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận văn có nhiệm vụ làm sáng tỏ các khái niệm cơ bản về chất thải rắn ; nghiên cứu nhu cầu điều chỉnh pháp luật, các yếu tố tác động đối với hoạt động quản lý chất thải; phân tích, đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật để tìm ra những sai sót, vướng mắc, những vấn đề phát sinh, các vi phạm pháp luật để từ đó phân tích nguyên nhân của tình trạng này; đề xuất phương hướng và các giải pháp hoàn thiện, cơ chế thực hiện pháp luật về quản lý chất thải rắn .

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là pháp luật về quản lý chất thải rắn qua thực tiễn thực hiện tại Thành phố Đà Nẵng

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Không gian: Pháp luật về quản lý chất thải là một phạm trù nghiên cứu rộng, vì vậy Luận văn không thể nghiên cứu hoạt động quản lý của tất cả các loại chất thải hiện nay, cũng không đi sâu nghiên cứu các lĩnh vực chuyên môn của quản lý chất thải mà chủ yếu đề cập đến các vấn đề pháp lý liên quan đến quản lý chất thải rắn và thực tiễn áp dụng tại địa bàn Thành Phố Đà Nẵng.

Thời gian: Số liệu nghiên cứu từ năm 2015-2017, giải pháp tới 2025

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

- Luận văn dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật, các quan điểm của Đảng, Nhà nước về bảo vệ môi trường, về pháp luật pháp luật về quản lý chất thải rắn.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

- Để giải quyết các vấn đề do đề tài đặt ra, người viết luận văn sử dụng phương pháp lịch sử, phương pháp so sánh, phương pháp thống kê, phương pháp khảo sát thực tiễn và đánh giá, phương pháp phân tích....
Cụ thể như sau:

- Phương pháp phân tích được sử dụng ở tất cả các chương, mục của luận

- Phương pháp thống kê được sử dụng để tập hợp, xử lý các tài liệu,

số liệu... phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài.

- Phương pháp chứng minh được sử dụng để chứng minh các luận điểm, các nhận định về thực trạng pháp luật, thi hành pháp luật và tác động của nó.

- Phương pháp tổng hợp, qui nạp được sử dụng chủ yếu trong việc đưa ra những kết luận của từng chương và kết luận chung của luận văn.

6. Những đóng góp mới của luận văn

Luận văn là công trình khoa học có ý nghĩa nhất định trong việc làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn pháp luật về quản lý chất thải rắn Thành Phố Đà Nẵng hiện nay.

Các kết quả nghiên cứu của Luận văn này có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các cơ sở đào tạo và nghiên cứu về Luật học. Một số kiến nghị của đề tài có giá trị tham khảo đối với các cơ quan xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về quản lý chất thải nói chung và pháp luật về quản lý chất thải rắn nói riêng.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài mục lục, danh mục các từ viết tắt, lời nói đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo luận văn được kết cấu 3 chương như sau:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về pháp luật quản lý chất thải rắn.

Chương 2: Thực trạng pháp luật quản lý chất thải rắn qua thực tiễn thực hiện tại Thành phố Đà Nẵng.

Chương 3: Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về quản lý chất thải rắn

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁP LUẬT QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN

1.1. Những vấn đề lý luận về quản lý chất thải rắn

1.1.1. Khái niệm về chất thải, chất thải rắn, quản lý chất thải rắn

1.1.1.1. Khái niệm về chất thải

1.1.1.2. Khái niệm chất thải rắn

Chất thải rắn là toàn bộ các loại vật chất được con người loại bỏ trong các hoạt động kinh tế - xã hội của mình (bao gồm hoạt động sản xuất, các hoạt động sống và duy trì sự tồn tại của cộng đồng,...). Trong đó quan trọng nhất là các loại chất thải sinh ra từ các hoạt động sản xuất và các hoạt động sống.

1.1.1.3. Khái niệm quản lý chất thải rắn

Như vậy, quản lý chất thải rắn là hoạt động của cơ quan nhà nước

1.2. Những vấn đề lý luận về pháp luật quản lý chất thải rắn

1.2.1. Quan niệm về pháp luật về quản lý chất thải rắn

Pháp luật về quản lý chất thải rắn là một hệ thống các quy phạm pháp luật điều chỉnh mối quan hệ giữa các chủ thể phát sinh trong quá trình tiến hành các hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế, xử lý, tiêu hủy chất thải rắn

1.2.2. Vai trò của pháp luật về quản lý chất thải rắn

Thứ nhất, tạo hành lang thể chế rõ ràng nhằm quản lý chặt chẽ, hiệu quả về chất thải rắn thông thường.

Thứ hai, pháp luật về quản lý CTR được quy định sẽ dần dần góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân để đảm bảo cho họ được hưởng quyền sống trong môi trường không ô nhiễm.

Thứ ba, pháp luật về quản lý CTR được ban hành sẽ làm giảm các chi phí cho việc phải tìm phương án cho việc quản lý, thu gom, vận chuyển CTR do có các quy định và áp dụng các phương pháp tái chế khác nhau nên có thể biến rác thải thành tiền.

Thứ tư, góp phần nâng cao nhận thức của toàn dân theo hướng có lợi cho việc bảo vệ môi trường.

1.2.3. Các yếu tố tác động tới pháp luật quản lý chất thải rắn

Thứ nhất, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước
Thứ hai, ý thức của người dân
Thứ ba, lợi ích kinh tế của doanh nghiệp

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Cùng với sự gia tăng dân số mạnh mẽ và sự hình thành, phát triển vượt bậc của các ngành nghề sản xuất trong thời gian qua, chất thải rắn tăng nhanh chóng về số lượng, với thành phần ngày càng phức tạp đã và đang gây khó khăn cho công tác quản lý, xử lý. Tuy nhiên, công tác quản lý, xử lý chất thải rắn ở nước ta thời gian qua chưa được áp dụng theo phương thức quản lý tổng hợp, chưa chú trọng đến các giải pháp giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và thu hồi năng lượng từ chất thải dẫn đến khối lượng chất thải rắn phải chôn lấp cao, không tiết kiệm quỹ đất, tại nhiều khu vực chất thải chôn lấp ở các bãi chôn lấp tạm, lộ thiên, hiện đã và đang là nguồn gây ô nhiễm môi trường. Ngoài ra, công tác triển khai các quy hoạch quản lý chất thải rắn tại các địa phương còn chậm; việc huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng khu xử lý, nhà máy xử lý chất thải rắn còn gặp nhiều khó khăn; đầu tư cho quản lý, xử lý chất thải rắn còn chưa tương xứng; nhiều công trình xử lý chất thải rắn đã được xây dựng và vận hành, nhưng cơ sở vật chất, năng lực và hiệu suất xử lý thải rắn chưa đạt yêu cầu. Áp lực giữa yêu cầu bảo vệ môi trường với tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững đất nước đặt ra cho các cơ quan quản lý cần đánh giá thực tế tình hình quản lý chất thải rắn (nguy hại, sinh hoạt và công nghiệp thông thường) tại Việt Nam và đề xuất các giải pháp tăng cường hiệu quả công tác quản lý chất thải rắn nhằm đáp ứng yêu cầu trong công tác bảo vệ môi trường theo tinh thần Luật bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014 và Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 về quản lý chất thải và phế liệu.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN QUA THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1. Thực trạng pháp luật quản lý chất thải rắn

2.1.1. Nội dung các quy định về quản lý chất thải rắn

Điều chỉnh về quản lý chất thải rắn, Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật hiện hành (Nghị định số 38/2015/NĐ-CP về quản lý chất thải và phế liệu; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại...) có quy định một số vấn đề cụ thể sau:

Một là, các quy định về phân loại, thu gom và vận chuyển chất thải rắn.

Tại Điều 3 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP về quản lý chất thải rắn định nghĩa: “Vận chuyển chất thải là quá trình chuyên chở chất thải từ nơi phát sinh đến nơi xử lý, có thể kèm theo hoạt động thu gom, lưu giữ (hay tập kết) tạm thời, trung chuyển chất thải và sơ chế chất thải tại điểm tập kết hoặc trạm trung chuyển.”

Hai là, các quy định về xử lý chất thải rắn.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu là chất thải ở thể rắn hoặc sệt (còn gọi là bùn thải) được thải ra từ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc các hoạt động khác. Chất thải rắn được chia thành 2 loại: chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp.

2.2. Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật quản lý chất thải rắn tại Thành phố Đà Nẵng

2.2.1. Thực tiễn thực hiện pháp luật quản lý chất thải rắn tại Đà Nẵng

2.2.1.1. Thực tiễn ban hành và triển khai thực hiện các văn bản pháp luật quản lý chất thải rắn tại địa phương

Thứ nhất, Ban hành quy định khung thể chế về việc xây dựng thành phố thân thiện, xử lý tốt với chất thải rắn.

Thứ hai, Triển khai quy định cụ thể hóa các quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 một cách triệt để nhất, liên quan đến quản lý tài chính thu gom chất thải rắn.

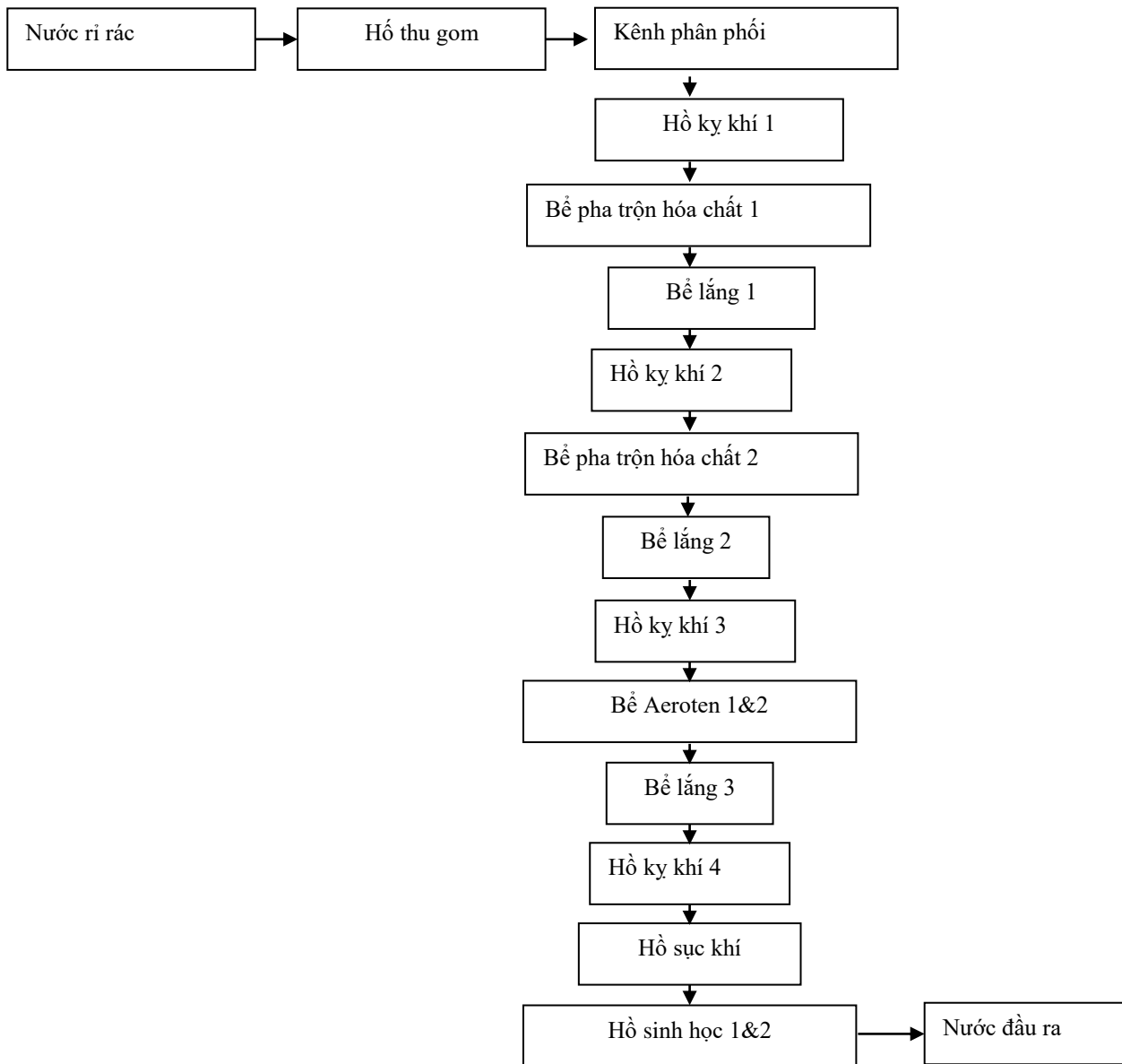
Thứ ba, Quy trình tiếp nhận và chôn lấp chất thải tại học rác đô thị

Trong đó, công tác xử lý chất thải được thực hiện như sau:

* **Quy trình đổ rác**

* **Quy trình san ủi đầm nén rác**

* **Hệ thống xử lý nước rỉ rác**

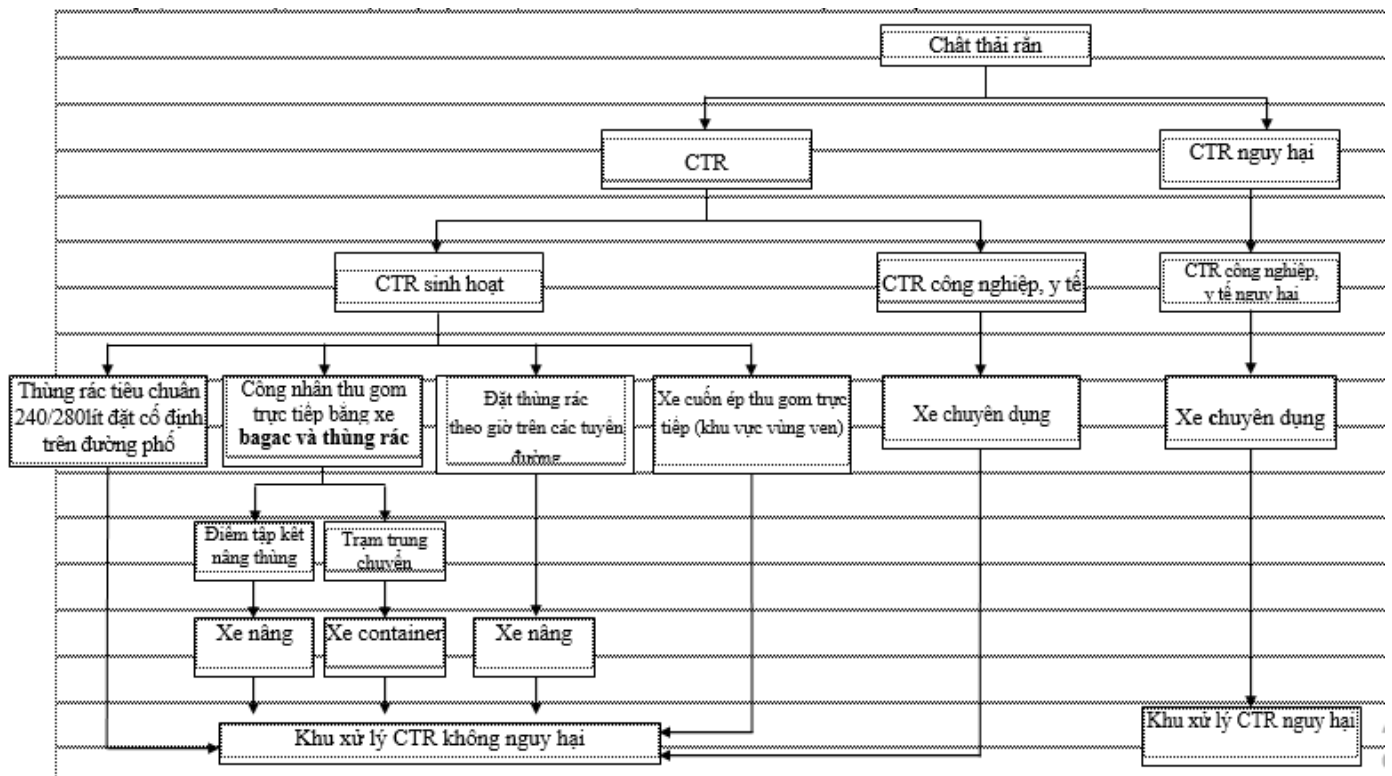


Sơ đồ 2.1. Quy trình vận hành tạm thời Hệ thống xử lý nước rỉ rác tại Bãi rác Khánh Sơn

2.2.1.2. Thực hiện các quy định về vận chuyển chất thải rắn

* **Quy trình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn**

Quy trình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn được thể hiện theo sơ đồ dưới đây:



Sơ đồ 2.2. Quy trình thu gom thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn

Urenco Đà Nẵng sử dụng 4 phương thức thu gom rác thải sinh hoạt như sau:

- Thu gom rác thải bằng xe bagac.
- Thu gom rác thải bằng thùng rác đặt cố định trên đường phố.
- Thu gom rác thải theo phương thức đặt thùng theo giờ.
- Thu gom rác thải trực tiếp bằng xe cuốn ép.

2.2.1.3.. Thực hiện các quy định về lưu giữ chất thải rắn

Lưu giữ chất thải là giai đoạn trung gian trước khi đưa chất thải đi xử lý và tiêu hủy. Tại Điều 3 khoản 6 Nghị định số 59/2007/NĐ-CP về quản lý chất thải rắn định nghĩa: “Lưu giữ chất thải rắn là việc giữ chất thải rắn trong một khoảng thời gian nhất định ở nơi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận trước khi vận chuyển đến cơ sở xử lý”.

2.2.1.4. Thực hiện các quy định về xử lý chất thải rắn

a. Thông tin chung về bãi rác Khánh Sơn mới

Bãi rác Khánh Sơn mới được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn vay ODA của Ngân hàng Thế giới từ Dự án thoát nước và vệ sinh môi trường, do Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng làm chủ đầu tư và cũng là đơn vị chịu trách nhiệm quản lý và vận hành bãi rác hợp pháp theo các quy định hiện hành. Bãi rác Khánh Sơn mới hiện nay có diện tích khoảng

32,4 ha nằm cách bãi rác cũ 1 km về phía Nam. Ranh giới của bãi rác mới được giới hạn như sau:

- Phía Bắc giáp khu vực dân cư và doanh trại bộ đội.
- Phía Đông giáp mỏ đá và núi cao.
- Phía Tây giáp núi cao.
- Phía Nam giáp núi cao.
- Địa chỉ: Phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Năng

- Số điện thoại: 0236 6532 179

b. Các Trạm trung chuyển

Các Trạm trung chuyển có vị trí nằm trong nội thành thành phố, bao gồm:

- TTC Thanh Lộc Đán: đường Nguyễn Đức Trung, quận Thanh Khê, Tp.Đà Nẵng.

- TTC Đò Xu: đường Núi Thành, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng.

- TTC Chợ Đầu Mối: đường Lê Nỗ, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng.

- TTC Hòa Thọ: đường Cách mạng tháng Tám, quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng.

- TTC Hòa An: đường Yên Thế, quận Cẩm Lệ, Tp.Đà Nẵng.

Bảng 2.1. Diện tích bãi rác Khánh Sơn và các Trạm trung chuyển

STT	Tên	Vị trí	Diện tích (m ²)
1	Bãi rác Khánh Sơn mới	Phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TPĐN	323.935
2	Các trạm trung chuyển		
2.1	Trạm Thanh Lộc Đán	Đường Nguyễn Đức Trung	240
2.2	Trạm Đò Xu	Đường Núi Thành	240
2.3	Trạm chợ Đầu Mối	Chợ Đầu Mối	126
2.4	Trạm Hoà Thọ	Đường Cách mạng tháng 8	240
2.5	Trạm Hoà An	Đường Tôn Đức Thắng	264

* Các hạng mục trong khu vực bãi rác Khánh Sơn mới bao gồm:

- 01 trạm cân điện tử;
- 05 hộ chứa rác đô thị có diện tích 15ha;
- Khu tiếp nhận và xử lý bùn thải;
- Khu xử lý chất thải nguy hại;
- Hệ thống xử lý nước rỉ rác;
- Hệ thống điện chiếu sáng, nhà làm việc và các công trình phụ trợ khác;
- Hệ thống đường nội bộ, cây xanh.
- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật của các Trạm trung chuyển đã được xây dựng và lắp đặt hoàn chỉnh gồm có hệ thống thoát nước thải, cấp nước, cấp điện, phòng ốc trong đó:
 - Hệ thống thoát nước: Nước thải sinh hoạt, nước thải vệ sinh được thải vào cống thoát nước thải của thành phố.
 - Hệ thống cấp nước: Nguồn nước là nước thủy cục của thành phố Đà Nẵng.
 - Hạ tầng khu vực làm việc bao gồm phòng làm việc, khu vực trạm ép rác, trang thiết bị đã được đầu tư, trang bị đầy đủ.

c. Tính chất và quy mô hoạt động

Quy mô hoạt động

Bảng 2.2. Quy mô hoạt động của bãi rác Khánh Sơn mới và các Trạm trung chuyển

STT	Tên	Chức năng hoạt động	Công suất hoạt động (tấn/ngày)
1	Bãi rác Khánh Sơn mới (Hộ rác đô thị)	Chôn lấp chất thải không nguy hại (sinh hoạt đô thị, công nghiệp không nguy hại, y tế không nguy hại)	941
2	Các trạm trung chuyển	Trạm trung chuyển rác thải	
2.1	Trạm Thanh Lộc Đán		15
2.2	Trạm Đò Xu		23
2.3	Trạm chợ Đầu Mối		12
2.4	Trạm Hoà Thọ		8
2.5	Trạm Hoà An		9

Hiện nay, công ty được UBND thành phố Đà Nẵng giao xử lý toàn bộ chất thải rắn tại địa bàn thành phố. Chất thải rắn được phân loại thành 3 thành phần chính gồm nilon, rác hữu cơ và đất đá – xà bần – chai lọ thủy tinh, sau đó nilon sẽ được đưa vào dây chuyền nhiệt phân cracking để sản xuất ra dầu PO, RO và FO. Thành phần rác hữu cơ sẽ được đưa vào dây chuyền nung yếm khí để sản xuất ra than sinh học và than biochar.

2.2.1.5. Một số đánh giá

* Những thành tựu đạt được

Thứ nhất, về thực tiễn áp dụng chính sách, pháp luật về thu gom chất thải rắn:

Trong quá trình thực hiện, thì việc thu gom chất thải rắn, TP. Đà Nẵng đã đầu tư cho hoạt động thu gom rác. So sánh với một số khu vực đô thị có hoạt động du lịch tương đồng với TP. Đà Nẵng như tỉnh Khánh Hòa, Bà Rịa - Vũng Tàu thì tỷ lệ thu gom CTR sinh hoạt của Đà Nẵng cao hơn.

Theo Quyết định số 2832/QĐ-UBND ngày 13/4/2012 phê duyệt Đề án “Thu gom rác thải theo giờ trên địa bàn TP. Đà Nẵng”.

Đề án “Xây dựng Đà Nẵng - TP môi trường” đó là “Hình thành và phát triển công nghiệp tái chế chất thải để tái sử dụng và phấn đấu đến năm 2020 sẽ có 70% CTR được tái chế”.

Hiện nay đang triển khai đầu tư một khu liên hợp thu gom chất thải rắn cho giai đoạn sau 2021, với công nghệ xử lý hiện đại, giá phù hợp. Thời gian qua, thành phố đã có chủ trương quy hoạch khu liên hợp thu gom và xử lý chất thải rắn mới, đánh giá lại khả năng mở rộng bãi rác Khánh Sơn hiện tại.

Thứ hai, công tác vận chuyển chất thải rắn của thành phố Đà Nẵng được thực hiện nghiêm túc trong thời gian qua.

Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn tại thành phố Đà Nẵng được đầu tư khá đồng bộ trong những năm gần đây. Mạng lưới thu gom được trải rộng khắp toàn thành phố kể cả một số khu vực ngoại thành của huyện Hoà Vang.

Thứ ba, thể chế, chính sách chưa hoàn thiện và chưa được thực thi

triệt để

Thứ tư, do không có một tổ chức đầu mối chung về quản lý CTR nên các văn bản, quy chuẩn quy phạm, quy định về quản lý CTR do nhiều cơ quan ban hành. Hàng loạt các vấn đề chưa có các văn bản quy định cụ thể như: chưa có các quy định về danh mục CTR thông thường; quy định về điều kiện năng lực cho phép các tổ chức, cá nhân thu gom, vận chuyển, tái chế, tái sử dụng, xử lý, tiêu hủy CTR thông thường; quy định thẩm định công nghệ xử lý CTR sinh hoạt do nước ngoài đầu tư.

Thứ năm, công tác kiểm tra, thanh tra thực thi pháp luật còn nhiều hạn chế, các chế tài quy định về xử phạt đối với các hành vi vi phạm về BVMT đối với CTR còn chưa đủ sức răn đe, mức thi hành cưỡng chế có hiệu lực chưa cao dẫn đến hiệu quả quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

Thứ sáu, việc phân định quản lý chất thải rắn giữa các cơ quan còn dàn trải, chưa thống nhất giữa quản lý nhà nước với hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty môi trường.

** Hạn chế và nguyên nhân*

Thứ nhất, các chương trình phân loại rác thải đã triển khai nêu trên vẫn còn nhiều tồn tại và bất cập dẫn đến việc khó thực hiện lâu dài và triển khai trên diện rộng bởi một số nguyên nhân như: Kinh phí đầu tư hạn hẹp, thiếu nguồn nhân lực, vật lực, trang thiết bị, tuyên truyền; đầu ra cho rác thải sau phân loại; thiếu tính đồng bộ và thiếu sự phối hợp, tham gia, hỗ trợ tích cực của các đơn vị liên quan và người dân.

Thứ hai, thành phố cũng đã tích cực xây dựng nhiều chương trình, kế hoạch, Đề án để thực hiện phân loại rác tại nguồn cho từng địa bàn hướng đến thực hiện cho toàn TP, tuy nhiên vẫn không thể thực thi được.

Thứ ba, xuất phát từ thực tiễn của TP là hoạt động thu hồi, tái chế, tái sử dụng CTR còn mang tính tự phát trên cơ sở định hướng của Nhà nước về 3R (giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế).

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

- Việc khẩn trương triển khai đồng bộ các giải pháp hướng tới việc nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý chất thải rắn trong thời gian tới là hết sức cần thiết. Bên cạnh đó, bảo vệ môi trường là trách nhiệm của toàn xã hội, từng cá nhân phải nhận thức được trách nhiệm và cùng chung tay bảo vệ môi trường, mới có thể tạo ra chuyển biến tích cực và nâng cao hiệu quả trong công tác bảo vệ môi trường nói chung và công tác quản lý chất thải nói riêng, tiến tới từng bước ngăn ngừa tình trạng ô nhiễm môi trường.

- Bên cạnh đó, công tác quản lý, xử lý chất thải rắn thời gian qua chưa được áp dụng theo phương thức quản lý tổng hợp, chưa chú trọng đến các giải pháp giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và thu hồi năng lượng từ chất thải dẫn đến khối lượng chất thải rắn phải chôn lấp cao, không tiết kiệm quỹ đất, tại nhiều khu vực chất thải chôn lấp ở các bãi chôn lấp tạm, lộ thiên, hiện đã và đang là nguồn gây ô nhiễm môi trường.

- Hiệu quả đạt được trong công tác quản lý, xử lý chất thải có những hạn chế nhất định đồng thời việc xử lý chất thải rắn không đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về môi trường đã gây những tác động tổng hợp tới môi trường, sức khỏe cộng đồng và phát triển kinh tế – xã hội.

Chương 3

CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ CƠ CHẾ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN QUA THỰC TIỄN TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và cơ chế thực hiện pháp luật về quản lý chất thải rắn

3.1.1. Đối với cơ quan nhà nước cấp trung ương

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật quản lý chất thải rắn dựa trên quan điểm của Đảng và Nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện quyền con người - Quyền được sống trong môi trường lành.

Thứ hai, hoàn thiện pháp luật quản lý chất thải rắn dựa trên cơ sở các điều kiện về kinh tế Việt Nam và của từng địa phương.

Thứ ba, hoàn thiện pháp luật quản lý chất thải rắn dựa trên cơ sở ưu tiên phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường.

Thứ tư, hoàn thiện pháp luật quản lý chất thải rắn cần song song với cơ chế hoàn thiện các quy định pháp luật về thanh tra môi trường để đáp ứng được các yêu cầu về quản lý chất thải.

Thứ năm, hoàn thiện pháp luật quản lý chất thải rắn dựa trên cơ sở tiếp thu kinh nghiệm của các quốc gia khác

3.1.2. Đối với thành phố Đà Nẵng

Thứ nhất, tiếp thu có chọn lọc những mô hình quản lý chất thải rắn của các đô thị trên thế giới và trong nước để xây dựng thành phố Đà Nẵng phát triển bền vững về môi trường.

Thứ hai, cần có quan điểm đề ra và thực hiện nghiêm túc các chiến lược bảo vệ môi trường toàn diện, trong đó quản lý chất thải rắn có tính chiến lược lâu dài và tổng thể.

Thứ ba, thực hiện tốt quan điểm phát triển công nghiệp, du lịch, dịch vụ đi đôi với việc từng bước nâng cao chất lượng quản lý chất thải rắn một cách bền vững

3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về quản lý chất thải rắn

3.2.1. Đối với cơ quan nhà nước cấp trung ương

Thứ nhất, giải pháp hoàn thiện pháp luật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải

Thứ hai: ban hành khung thể chế chi tiết về việc đầu tư, áp dụng công nghệ, kỹ thuật hiện đại trong hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý CTR

Do vậy, để nâng cao công tác thu gom, vận chuyển, xử lý, tiêu huỷ CTR cần phải thực hiện các công việc như:

+ Từng bước hiện đại hoá công nghệ kỹ thuật tuy nhiên cần phải xem xét khía cạnh công nghệ kỹ thuật đó có phù hợp với kinh tế của nước ta hay không;

+ Cần sự quan tâm của các cấp có thẩm quyền trong đầu tư nghiên cứu để trong tương lai cần tự sản xuất các thiết bị hiện đại trong các giai đoạn của quá trình quản lý CTR như: Phương tiện phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý;

+ Cần cải tiến, nâng cấp các phương tiện hiện có để tăng năng suất, hiệu quả cho các thiết bị để đáp ứng nhu cầu về quản lý chất thải hiện nay;

+ Cần tăng nguồn chi của ngân sách Nhà nước cho việc đầu tư xây dựng các khu tập trung chất thải chuyên dụng, cũng như đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải tập trung, hiện đại, đủ tiêu chuẩn;

Thứ ba, giải pháp hoàn thiện quy định về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong việc quản lý chất thải rắn.

Quyền và nghĩa vụ luôn đi cùng nhau. Theo quy định của pháp luật thì không ai được hưởng quyền mà không phải thực hiện nghĩa vụ và cũng không có ai chỉ phải thực hiện nghĩa vụ mà không được hưởng quyền.

3.2.2. Đối với thành phố Đà Nẵng

Thứ nhất, cụ thể hóa các quy định của trung ương quy định những vấn đề nóng, bức xúc liên quan đến quản lý chất thải rắn như:

- Xử lý, chôn lấp chất thải rắn thông thường
- Phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng
- Phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công nghiệp không nguy hại.

Thứ hai, cụ thể hóa các quy định giải pháp về tổ chức, quản lý và cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý chất thải rắn như:

- Kiện toàn hệ thống tổ chức phục vụ công tác bảo vệ môi trường từ thành phố đến xã phường, thị trấn theo Luật Bảo vệ môi trường 2014.

- Rà soát, quy định rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân từ cấp thành phố tới cấp huyện, cấp xã; trách nhiệm các cơ quan chuyên môn; trách nhiệm của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; trách nhiệm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; trách nhiệm của cộng đồng dân cư trong công tác quản lý chất thải.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 về quản lý chất thải và phế liệu và các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến lĩnh vực quản lý chất thải.

- Có chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp hành nghề quản lý chất thải nguy hại đầu tư các thiết bị, công nghệ xử lý chất thải nguy hại theo hướng thân thiện môi trường nhằm phát triển công nghệ xử lý chất thải nguy hại tại Việt Nam cả về chất lượng và số lượng; khuyến khích các cơ sở xử lý không có giấy phép và cơ sở hoạt động trong các làng nghề chuyển đổi mô hình sản xuất (áp dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường...) hoặc lắp đặt các thiết bị/hệ thống xử lý để đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường.

Thứ ba, quy hoạch quản lý và đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải rắn.

Việc quy hoạch cần được thực hiện nghiêm túc bằng các quy định như: công tác quy hoạch quản lý và đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải rắn thông thường thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn, các quy định pháp luật về đầu tư xây dựng, bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3.3. Các giải pháp hoàn thiện cơ chế thực hiện pháp luật về quản lý chất thải rắn tại thành phố Đà Nẵng trong thời gian tới

Thứ nhất, về chất thải rắn nguy hại, chất thải rắn nguy hại được quản lý và kiểm soát chặt chẽ từ nguồn thải đến thu gom, vận chuyển và xử lý cuối cùng. Đa dạng hóa công nghệ xử lý chất thải rắn nguy hại bằng các công nghệ tiên tiến, hiện đại;

Hạn chế và tiến tới loại bỏ việc tự xử lý chất thải nguy hại tại nơi phát sinh có sử dụng công nghệ đốt hoặc chôn lấp; ưu tiên hoạt động đồng xử lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật nhằm hạn chế tối đa việc thiêu hủy chất thải trong lò đốt chất thải chuyên dụng; tăng cường việc tái chế, tái sử dụng chất thải nguy hại; hạn chế việc cấp phép xử lý bằng biện pháp chôn lấp, hóa rắn đối với các loại chất thải nguy hại có khả năng tái chế, tái sử dụng;

Tổ chức, cá nhân hoạt động có phát sinh chất thải nguy hại thuộc danh mục chất thải nguy hại được ban hành theo Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 07:2009/BTNMT về Ngưỡng chất thải nguy hại ban hành kèm theo Thông tư số 25/2009/TT-BTNMT ngày 16 tháng 11 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường; các đơn vị, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại phải lập hồ sơ đăng ký với sở Tài nguyên và Môi trường để được cấp phép và mã số hoạt động quản lý chất thải nguy hại.

Thứ hai, về chất thải rắn sinh hoạt, xây dựng các mô hình xã hội hóa trong công tác thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn; thành lập các tổ chức hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, quản lý con người, tài sản, có sự đầu tư mua sắm xe chuyên dụng, xe đẩy thu gom rác để mở rộng địa bàn, nâng cao tỷ lệ thu gom; thúc đẩy giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải rắn kết hợp với thu hồi năng lượng nhằm tiết kiệm tài nguyên, hạn chế gây ô nhiễm môi trường do chất thải gây ra;

Huy động mọi nguồn lực đầu tư, tăng cường xã hội hoá công tác thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế.

Xây dựng lộ trình, kế hoạch và triển khai cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước cung cấp dịch vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt; hướng dẫn thực hiện các dự án đầu tư phát triển và quản lý vận hành cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của pháp luật; thúc đẩy triển khai đầu tư xây dựng các dự án đầu tư xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo hình thức đối tác công tư (PPP)

Thứ ba, về chất thải rắn thông thường, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải được quản lý và kiểm soát từ nguồn thải đến phân loại,

thu gom, lưu giữ, vận chuyển xử lý theo quy định. Chất thải rắn xây dựng phát sinh phải được thu gom, tái chế, tái sử dụng và sử dụng bằng công nghệ xử lý phù hợp; tăng cường nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tái chế chất thải rắn xây dựng.

3.4. Một số kiến nghị khác

Thứ nhất, tiếp tục thực hiện việc truyền thông, nâng cao nhận thức và phát triển nguồn nhân lực

Đẩy mạnh tuyên truyền, giới thiệu nội dung về quản lý chất thải quy định tại Luật bảo vệ môi trường 2014 và Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 về quản lý chất thải và phế liệu rộng rãi tới các cấp, các ngành, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân:

+ Tăng cường trao đổi, tham quan, học tập kinh nghiệm trong triển khai công tác quản lý chất thải rắn, chú trọng đến tính khả thi, sự phù hợp khi triển khai áp dụng cùng mô hình xử lý chất thải giữa các địa phương.

+ Nghiên cứu đưa nội dung giáo dục môi trường trong đó có quản lý chất thải rắn vào chương trình chính khóa của các cấp học phổ thông.

+ Đào tạo và tăng cường nguồn nhân lực biên chế phục vụ cho công tác quản lý chất thải rắn.

+ Đẩy mạnh việc tuyên truyền, đào tạo và tổ chức các khoá tập huấn cho doanh nghiệp về sản xuất sạch hơn, hoạt động giảm thiểu phát sinh chất thải rắn; quy trình thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế chất thải rắn theo đúng các quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh việc xây dựng và phổ biến cơ sở dữ liệu và trang thông tin điện tử về chất thải rắn; các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về quản lý, xử lý chất thải rắn²⁴.

Thứ hai, tiếp tục thực hiện các giải pháp về đầu tư và tài chính

+ Huy động mọi nguồn lực đầu tư cho công tác quản lý, xử lý chất thải rắn: nguồn ngân sách nhà nước (cả vốn ODA), quỹ bảo vệ môi trường, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ngoài.

+ Mở rộng hỗ trợ tín dụng nhà nước cho các công trình đầu tư, dự án tái chế, tái sử dụng và thu hồi năng lượng từ chất thải rắn cũng như các ưu đãi về thuế, phí và lệ phí.

²⁴ Nguyễn Thị Hạnh (2015), *Bảo vệ môi trường tại đô thị trung ương*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Tài Nguyên Môi trường Hà Nội, Hà Nội, tr.57-58

+ Rà soát, nghiên cứu giảm thiểu thủ tục trong quá trình triển khai vay vốn, bao gồm cả vay từ nguồn vốn ưu đãi để thực hiện các dự án xử lý chất thải rắn áp dụng công nghệ phù hợp với điều kiện Việt Nam.

+ Đẩy mạnh xã hội hoá công tác thu gom, vận chuyển và vận hành cơ sở xử lý chất thải rắn; tăng dần nguồn thu phí vệ sinh, giảm dần hỗ trợ từ ngân sách cho hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn;

+ Xây dựng chính sách mua sắm công để ưu tiên mua sắm các sản phẩm thân thiện môi trường, sản phẩm sau quá trình tái chế, xử lý chất thải từ nguồn ngân sách.

+ Nghiên cứu, áp dụng giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt, có lộ trình điều chỉnh giá nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu về bù đắp chi phí quản lý vận hành và đầu tư xây dựng.

+ Lựa chọn các địa điểm hợp lý để đầu tư các trung tâm xử lý và tái chế chất thải ở quy mô liên vùng, liên tỉnh.

Thứ ba, tăng cường cơ sở vật chất, kinh tế, kỹ thuật để quản lý chất thải rắn thông thường

Muốn hoàn thiện bất kỳ lĩnh vực pháp luật nào cũng cần đến sự quan tâm của toàn Đảng, toàn dân. Không chỉ tạo điều kiện về mặt vật chất mà còn tạo điều kiện để nhân dân tham gia đóng góp ý kiến của mình.

Tăng cường đầu tư từ ngân sách Nhà nước cho việc nghiên cứu, triển khai ban hành các văn bản pháp luật về quản lý CTR.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Sự phát triển địa phương trong công tác quản lý chất thải rắn. Chất thải rắn phát sinh tập trung chủ yếu tại Đà Nẵng Vùng kinh tế trọng điểm trong cả nước.

Một trong những giải pháp đưa ra là xây dựng những trung tâm xử lý chất thải rắn tuân thủ quy định của Luật BVMT mới để giải quyết cho những địa phương phát sinh ít chất thải rắn trong thời gian tới việc quản lý chất thải rắn sẽ có những chuyển biến tích cực.

KẾT LUẬN

- Luận văn đã nghiên cứu làm sáng tỏ các khái niệm cơ bản về chất thải rắn ; nghiên cứu nhu cầu điều chỉnh pháp luật, các yếu tố tác động đối với hoạt động quản lý chất thải; phân tích, đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật để tìm ra những sai sót, vướng mắc, những vấn đề phát sinh, các vi phạm pháp luật để từ đó phân tích nguyên nhân của tình trạng này; đề xuất phương hướng và các giải pháp hoàn thiện, cơ chế thực hiện pháp luật về quản lý chất thải rắn .

- Pháp luật về quản lý chất thải là một phạm trù nghiên cứu rộng, vì vậy Luận văn chủ yếu đề cập đến các vấn đề pháp lý liên quan đến quản lý chất thải rắn và thực tiễn áp dụng tại địa bàn Thành Phố Đà Nẵng.

- **Thành Phố Đà Nẵng là một thành phố trực thuộc trung ương có tốc độ phát triển mạnh mẽ nhất ở miền Trung và top đầu trong cả nước. Hiện nay, các hoạt động quản lý chất thải rắn của Thành Phố còn nhiều bất cập, các quy định của pháp luật về quản lý chất thải rắn thông thường còn nhiều hạn chế, chưa đầy đủ gây ra rất nhiều khó khăn cho các chủ thể trong quá trình quản lý . Vì thế việc hoàn thiện pháp luật về quản lý chất thải rắn thông thường là một nhu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay ở Đà Nẵng.**